

SỰ PHÂN RÃ CỦA TÍN NGƯỠNG VỚI MÊ TÍN

ĐỐI THẦN KINH(*)

Tình cảm tôn giáo là khởi nguồn và xuất phát điểm của ý thức tôn giáo, nó bao giờ cũng là phương diện cực kì quan trọng và căn bản trong tôn giáo. Trong tôn giáo nguyên thủy, tình cảm tôn giáo đã từng là nhân tố chủ yếu của tôn giáo. nó tồn tại với phương thức giao lưu trao đổi tình cảm một cách hết sức cảm tính. Nhưng trong tôn giáo truyền thống sắc thái lý luận tôn giáo mang tính siêu nghiệm trở nên đậm nét hơn tình cảm tôn giáo, cái biểu hiện quan trọng hơn của tình cảm tôn giáo là thuộc về tình cảm thần thánh, tình cảm vĩ đại, tính cảm tối thượng, trong tôn giáo hiện đại nhân tố tình cảm tôn giáo giao lưu trao đổi tình cảm lại bắt đầu phục hồi, hơn nữa tình cảm tôn giáo đi theo hướng cảm tính hóa, sự sùng bái giáo chủ cũng ngày càng trở nên cảm tính hóa, cụ thể hóa và nhân cách hóa.

Tình cảm tôn giáo sở dĩ quay trở về xu hướng cảm tính hóa tình cảm giao lưu trao đổi, nguyên nhân căn bản đương nhiên là do đặc điểm của thời đại quyết định, nhưng trong thực tế, nó cũng là do sự phát triển nội tại theo đường xoáy tròn ốc của tình cảm tôn giáo quyết định. Bởi vì xét về sự phát triển lịch sử của tình cảm tôn giáo, tồn tại hai loại tình cảm tôn giáo khác nhau về loại hình: Một loại là sắc thái cảm tính, một loại là sắc thái lý tính. Tình cảm tôn giáo của tôn giáo nguyên thủy thì giàu sắc thái cảm tính, tình cảm tôn giáo của tôn giáo truyền

thống thì có sắc thái lý tính nhiều hơn, còn tôn giáo hiện đại thì lại đi theo con đường cảm tính hóa mới.

Tình cảm tôn giáo mang sắc thái cảm tính, chủ yếu biểu hiện trong tôn giáo nguyên thủy sơ khai, đặc biệt trong quá trình giao lưu tình cảm kiểu quần thể ấy, tình cảm tôn giáo phần nhiều được thực hiện thông qua một loại sắc thái cảm tính. nó mang một cái không khí hân hoan náo nhiệt gần như cuồng loạn, những điệu nhảy với những tiết tấu sôi động, có một loại giao cảm cộng đồng kiểu quần thể, dù là sùng bái quỷ thần, ma thuật hay là tôtem, trời người cùng cảm ứng, v.v... tất cả đều có một sắc thái thần bí nào đó khiến người ta phấn chấn, kích động. Bởi vậy, nhà nhân loại học Malinowski, sau khi khảo sát một loạt các tôn giáo nguyên thủy, cho rằng các nghi thức của tôn giáo nguyên thủy có công năng giải tỏa đối với con người. Phương thức tôn giáo nguyên thủy có công năng giải tỏa này là phương thức có tính cảm quan, tác động đến toàn thể thân tâm, hơn thế là một kiểu thiên nhân hợp nhất, đó cũng là một phương thức đặc biệt dùng động tác và ngôn ngữ để biểu đạt và giải tỏa.

*. Trích dịch bài đăng trong cuốn “宗教比较与对话 - Dialogue and Comparison of Religion” (Đối thoại và So sánh về Tôn giáo), tập III, của Trung tâm Nghiên cứu Kitô giáo, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, do GS. TS. Trác Tân Bình chủ biên, Nxb. Văn hóa Tôn giáo, Bắc Kinh, 2001, tr. 28 - 77.

Một loại tình cảm tôn giáo khác phát triển theo hướng lí tính hóa, trong tôn giáo truyền thống, do lí luận tôn giáo chiếm địa vị chủ đạo, nhân tố lí tính và hành vi con người nổi lên hàng đầu, tôn giáo trở thành hình thái ý thức xã hội cao cấp, tinh tế, lí luận hóa, đồng thời giáo lí, kinh điển, triết học, thần học đã hình thành hệ thống, chế độ lễ nghi được quy phạm hóa, tôn giáo hình thành một loại thế giới quan, nhân sinh quan, giá trị quan và đạo đức quan, biểu hiện thành mối quan tâm tối thượng, theo đuổi cái vô hạn, vĩnh hằng, tuyệt đối. Như vậy cũng dẫn đến quá trình lí tính hóa của tình cảm tôn giáo.

Chính vì sự khác biệt giữa cảm tính hóa và lí tính hóa trong tình cảm tôn giáo, ở một ý nghĩa nhất định, đã khiến cho tôn giáo tách ra khỏi mê tín. Điều này cũng có nghĩa là, thành phần ma thuật trong tôn giáo nguyên thủy như thuật gọi hồn, xua tà đuổi quỷ, cầu thần giáng tiên và đến cả những bói toán, xem tướng, đoán số, cầu cơ, phong thủy âm dương, v.v... đều dần dần tách ra khỏi tôn giáo truyền thống. Chính vì sự phân li giữa tôn giáo truyền thống với những tình cảm tôn giáo mang tính nguyên thủy, hỗn tạp, không hệ thống ấy, tôn giáo truyền thống mới có được hình tượng lớn lao và thần thánh của mình, Kitô giáo gọi mình là "tôn giáo lí tính", còn Phật giáo gọi mình là "tôn giáo không mê tín". Các tôn giáo đều nỗ lực phân biệt tình cảm tôn giáo của mình với các thứ tình cảm thô tục khác, vạch rõ một đường ranh giới giữa tín ngưỡng và mê tín, để tạo cho mình đặc điểm phi mê tín.

Phân biệt tôn giáo với mê tín như thế nào, phân biệt tình cảm tôn giáo có tính giao cảm thô tục với tình cảm tôn giáo lí

tính tinh tế như thế nào, vấn đề ở đây rất phức tạp:

Thứ nhất, tôn giáo truyền thống với ma thuật, ở một ý nghĩa nào đó có tương thông với nhau, bởi vì ma thuật đã từng là một hình thức chủ yếu của tôn giáo nguyên thủy. Ma thuật cũng giống như tôn giáo truyền thống đều là hữu thần luận mang tính siêu nghiệm, đều sùng bái lực lượng thần bí siêu nhân gian, siêu tự nhiên, cho nên hai cái này có tính thống nhất. Ngoài ra ma thuật nguyên thủy trở thành mê tín là sản phẩm của một thời đại nhất định, bởi vì ma thuật nguyên thủy là một loại tín ngưỡng của người dân thời đại nguyên thủy, tức là phương thức tồn tại của đời sống nhân loại buổi ban đầu, cũng là phương thức thực tiễn của tín ngưỡng nhân loại sơ khai. Với người thời đại nguyên thủy mà nói, ma thuật đã từng là một loại phương thức tín ngưỡng thích hợp với đời sống của họ; chỉ có điều đến thời đại phong kiến, tôn giáo truyền thống chiếm địa vị văn hóa chủ yếu trong hệ thống văn hóa xã hội, ma thuật mới trở thành mê tín phong kiến. Do đó, giữa tín ngưỡng và mê tín không hề có ranh giới tuyệt đối, ma thuật đã từng là tín ngưỡng nguyên thủy của thời đại nguyên thủy, nhưng sau khi nó đã bị lịch sử vứt bỏ đi rồi, nó lại trở thành một thứ mê tín trong thời đại phong kiến và thời đại hiện nay. Cho nên, ở một ý nghĩa nhất định, mê tín còn chỉ những thứ được coi là tín ngưỡng và nguyên tắc giá trị mù quáng vốn đã từng tồn tại trong lịch sử nhưng đã bị thực tiễn chứng minh là sai lầm, đây là một loại cặn bã của xã hội cũ trở dậy trong xã hội mới, trái lại, cái được coi là tín ngưỡng trong thời đại chúng ta, giai đoạn văn minh phát triển cao, cũng có một số

chuyển hóa thành mê tín. Đây là phép biện chứng chuyển hóa lẫn nhau của tín ngưỡng và mê tín, là quan hệ thống nhất các mặt đối lập của chúng.

Do đó, ở đây cần phải điều chỉnh lại một chút quan điểm truyền thống, tức là gọi tất cả các sự việc thuộc loại ma thuật là mê tín phong kiến thì không hoàn toàn chính xác. Bởi vì bản thân ma thuật là cái thứ vốn thuộc tôn giáo nguyên thủy, nó không thực sự thuộc xã hội phong kiến, vấn đề hoàn toàn trái ngược lại, những cái tương tự như loại ma thuật, lại bị phản đối khi xã hội phong kiến xác lập địa vị chính thống cho nó, nó không thuộc về văn hóa chính của xã hội phong kiến, mà thuộc về văn hóa chính của xã hội nguyên thủy. Kitô giáo và Nho giáo mới là cái thuộc về xã hội phong kiến thực sự, mà Kitô giáo và Nho giáo, cả hai đều phản đối ma thuật. Song chúng ta nói ma thuật, cũng như khi nói mê tín phong kiến có thể xem như là một khái niệm chung, chỉ những cái thứ cận bã do xã hội phong kiến để lại. Thực ra thời đại phong kiến Trung Quốc cũng đã nhiều lần công bố pháp lệnh đả phá ma thuật; ở phương Tây cũng vậy, trung thế kỉ cũng đã có lệnh nghiêm cấm ma thuật, và còn xử tử hình hàng loạt những ông đồng bà cốt chuyên hành nghề mê tín.

Từ đó có thể thấy, mê tín và tín ngưỡng có tính thống nhất, có thể chuyển hóa lẫn nhau trong điều kiện nhất định, ma thuật từng là tín ngưỡng của người dân thời đại nguyên thủy, nhưng trong thời đại văn minh sau này thì trở thành hệ thống phản văn hóa, trở thành biểu tượng của mê tín. Cho nên tín ngưỡng với mê tín là một khái niệm không ngừng phát triển, cùng với sự nâng cao của tổ chức văn minh nhân loại, có cái

vốn là tín ngưỡng sẽ chuyển hóa thành mê tín, bị nhân loại vứt bỏ, chúng ta cần phải nhận thức chúng từ mối quan hệ biện chứng của chúng, chứ không nên cứng nhắc hóa mối quan hệ giữa chúng.

Thứ hai, xét từ đặc điểm của tôn giáo truyền thống với bản thân ma thuật, hai cái này đều có hai phương diện không thể lẫn lộn, tức là có tính đối lập của nó. Theo quan điểm hiện đại, ma thuật có đặc điểm mê tín điển hình, những đặc điểm này chủ yếu biểu hiện thành: Ma thuật không hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, giá trị quan hoàn chỉnh, đối tượng mà nó sùng bái là một số những quý quái tinh linh cụ thể cấp thấp, đồng thời lại do một số ông đồng bà cốt, chủ tế, thầy pháp, những người hành nghề mê tín tiến hành, với mục đích có tính vụ lợi trực tiếp, hồng thông qua lực lượng giả tưởng của con người để chi phối điều khiển lực lượng bên ngoài đời sống thường nhật của mọi người; còn tôn giáo truyền thống thì có quy phạm và lí luận hệ thống, có tổ chức và đoàn thể hoàn chỉnh, có nhân viên chức sắc chuyên trách, với mục đích phi vụ lợi, là sự sùng bái và kính sợ lực lượng bên ngoài chi phối cuộc sống thường nhật của con người, là dùng hình thức siêu nhân gian kết hợp với nhân cách hóa và quá trình phản ánh ảo tưởng đối với nó. Từ những phương diện này, tôn giáo truyền thống khác với ma thuật pháp thuật, từ góc độ của những khác biệt này, chúng ta có thể coi tôn giáo truyền thống là tín ngưỡng, còn những ma thuật và pháp thuật mà các thầy pháp, ông đồng bà cốt tiến hành là thuộc về mê tín.

Thứ ba, Xét về công năng xã hội của tôn giáo truyền thống và ma thuật, hai cái có công năng trái ngược nhau. Tôn

giáo truyền thống là cái đã được đưa vào trong hệ thống văn hóa chính của văn minh, nó thích ứng với sự phát triển xã hội và là nhân tố văn hóa có thể thúc đẩy xã hội phát triển, còn ma thuật đã bị gạt ra ngoài con đường lớn văn minh nhân loại, thuộc về những thứ rác thải của xã hội phong kiến, là thứ có hại cho phát triển xã hội, là một loại phản khoa học, phản xã hội. Xét về mục đích, ma thuật có tính vụ lợi khá mạnh, có những người hành nghề này đã dùng những thủ đoạn bất chính để vơ vét tiền bạc của nhân dân, còn tôn giáo truyền thống là một loại hoạt động tín ngưỡng và hoạt động văn hóa, có tố chất văn minh khá cao, tôn giáo ngoài việc nêu ra phải phục vụ tôn giáo, còn đưa ra phục vụ tâm lý, phục vụ giáo dục, phục vụ nhân đạo và các phục vụ xã hội khác, do đó không thể lẫn lộn tôn giáo với mê tín được.

Bởi thế, với một ý nghĩa nhất định, chúng ta có thể nói tôn giáo truyền thống không mê tín, cái gọi là mê tín là cái thuộc về kiểu ma thuật thô lậu ấy, là cái thứ cặn bã rác rưởi mà tôn giáo truyền thống đã vứt bỏ. Tôn giáo phát triển đến một trình độ nhất định, sẽ tiến hành suy xét lại mình, thay đổi một số nhân tố nào đó của mình, vứt bỏ một số nhân tố, vạch một ranh giới rõ ràng với hình thức thô lậu cấp thấp, làm cho mình được thanh cao hơn, từ đó mà vạch giới hạn với mê tín.

Nhưng vấn đề này bao giờ cũng phức tạp, sự phát triển của tôn giáo cũng không phải là quá trình diễn biến theo một con đường thẳng, những cái đã bị tôn giáo truyền thống vứt đi như ma thuật nguyên thủy, v.v... đến bây giờ khi tôn giáo đi theo hướng giao cảm hóa, nó lại có được một ý nghĩa hiện đại nào đó, đối với vấn đề này chúng ta phải phân tích cụ

thể từng vấn đề cụ thể, không thể đối xử chung mọi cái như nhau. Vì tôn giáo mới phủ định và chống lại tôn giáo truyền thống, nó không chú tâm đến tính hệ thống của lý luận, tính phức tạp của nghi thức, cái mà nó coi trọng là những khốn khó của con người hiện đại, tình cảm tôn giáo càng có xu hướng giao cảm hóa, bản chất của nó vẫn là một loại nhu cầu hiện thực của sự dị hóa cái bản ngã của con người. Nếu nói tôn giáo trước đây là sự kết hợp của tính thần thánh với tính siêu nghiệm, thì tôn giáo mới phần nhiều là sự kết hợp của tính thần thánh với tính giao cảm. Nếu nói ma thuật và bùa chú đã quay trở lại trong tôn giáo mới hiện đại, thì sự quay trở lại của ma thuật đó cũng không phải là ma thuật với ý nghĩa của bản thân tôn giáo nguyên thủy, mà là vì loại ma thuật này có khả năng giúp con người hiện đại giải tỏa được vấn đề gì đó, là sự vay mượn hình thức của ma thuật tôn giáo nguyên thủy, nó là cái có tính phục vụ, là cái phục vụ con người hiện đại. Cố nhiên, trong tôn giáo mới hiện đại, sự quay trở lại của nhân tố cảm tính trong tình cảm tôn giáo, là thuộc về con người, là phục vụ cho con người hiện đại. Cho nên cùng một nội dung, ví dụ như ma thuật, do sự thay đổi của cấu trúc tổng thể, tác dụng và công năng của nó cũng có sự chuyển đổi. Nhưng không hề loại bỏ khả năng nảy sinh tình hình này, tức là trong tôn giáo mới cũng có một bộ phận rất nhỏ sử dụng ma thuật để đạt được mục đích của nó, đó chính là những việc làm của tà giáo. Do đó về mặt lý luận, chúng ta cần phải phân biệt rõ hai loại tồn tại của ma thuật, như vậy mới không đến nỗi xử lý giản đơn hóa một vấn đề vốn rất phức tạp/.

Người dịch: *Trần Nghĩa Phương*

VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO